

Số: 1186/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 của Dự án 8- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế thuộc Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2230/QĐ-BTC ngày 23/11/2018 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch- Tài chính, Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hoạt động bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 của Dự án 8- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, cụ thể:

1. Nội dung hoạt động, nhiệm vụ: Có phụ lục chi tiết kèm theo.
2. Thời gian, đối tượng, phạm vi thực hiện, tiến độ và địa bàn triển khai:
 - Thời gian thực hiện: Năm 2019.
 - Đối tượng: Toàn bộ người dân.
 - Phạm vi thực hiện và địa bàn triển khai: Trung ương và các tỉnh/thành phố trong cả nước.
3. Cơ quan quản lý: Bộ Y tế.
4. Cơ quan chủ trì thực hiện: Vụ Kế hoạch- Tài chính, Bộ Y tế.
5. Cơ quan phối hợp: Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, các cơ quan trực thuộc Bộ Y tế; các cơ quan của các Bộ/Ngành có liên quan; Sở Y tế tỉnh/thành phố trực thuộc TW.
6. Mục tiêu:
 - 90% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được kiểm tra, giám sát thực hiện triển khai các dự án/hoạt động;
 - 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương truyền thông các nội dung của Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng.
 - Góp phần đạt được các chỉ tiêu chuyên môn của các dự án thành phần thuộc chương trình, trọng tâm thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam (dinh dưỡng, rèn luyện thể dục thể thao, phòng chống các bệnh không lây nhiễm...).

7. Chỉ tiêu cụ thể:

- 40% tỉnh, thành phố được Bộ Y tế, Ban quản lý Chương trình 1125 kiểm tra, giám sát; 60% các huyện được Sở Y tế, Ban quản lý Chương trình tỉnh, thành phố được kiểm tra, giám sát;

- 100% các tỉnh, thành phố được tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức triển khai chương trình;

- Trên 60% nội dung truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về chương trình sức khỏe Việt Nam, bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân và y tế cơ sở;

- Tiếp tục trang bị bộ thiết bị truyền thông cho tuyến y tế cơ sở tại các trạm y tế xã vùng khó khăn;

- Tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm (2016-2018) và Kế hoạch 2 năm (2019-2020) của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số;

- Ban hành mẫu giám sát, đánh giá chương trình cho các tuyến.

Điều 2. Căn cứ vào nội dung hoạt động và kinh phí đã được phê duyệt, Vụ Kế hoạch- Tài chính, Văn phòng thường trực Ban Quản lý Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số chịu trách nhiệm phối hợp với Vụ Truyền thông và Thi đua khen thưởng, các Vụ, Cục, Tổng cục, Dự án, hoạt động liên quan thuộc Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số thống nhất nội dung, tổ chức thực hiện và hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện.

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế được giao kinh phí của Dự án có trách nhiệm phê duyệt dự toán chi tiết phần kinh phí được giao và tổ chức thực hiện các hoạt động, thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào kế hoạch này, hướng dẫn các dự án, các đơn vị tại địa phương tổ chức thực hiện theo quy định, bảo đảm hiệu quả và đạt được các mục tiêu của Dự án, hoạt động.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch- Tài chính, Vụ trưởng Vụ Truyền thông và Thi đua khen thưởng, Bộ Y tế, Chánh Văn phòng Văn phòng thường trực Ban Quản lý Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TT-KT, KH-TC2.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Tiến

KẾ HOẠCH

Hoạt động bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 của Dự án 8- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế thuộc Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số (không bao gồm nội dung truyền thông về an toàn thực phẩm)
(Kèm theo Quyết định số 1186/QĐ-BYT ngày 29/ 3/ 2019 của Bộ Y tế)

Căn cứ Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Công văn số 4028/BKHĐT-TH ngày 14/6/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Khung hướng dẫn đánh giá giữa kỳ giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và định mức chi Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08/6/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019 – 2021;

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2230/QĐ-BTC ngày 23/11/2018 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hoạt động bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 của Dự án 8- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế (không bao gồm nội dung truyền thông về an toàn thực phẩm) như sau:

1. Mục tiêu:

+ Mục tiêu chung: Theo dõi, kiểm tra, giám sát đánh giá bảo đảm thực hiện Chương trình hiệu quả. Triển khai các hoạt động truyền thông y tế, chủ động góp phần phòng, chống bệnh tật nâng cao sức khỏe người dân và cộng đồng;

+ Mục tiêu cụ thể:

- 90% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được kiểm tra, giám sát thực hiện triển khai các dự án/hoạt động;

- 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương truyền thông các nội dung của Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Góp phần đạt được các chỉ tiêu chuyên môn của các dự án thành phần thuộc chương trình.

+ Chi tiêu cụ thể:

- 40% tỉnh, thành phố được Bộ Y tế, Ban quản lý Chương trình 1125 kiểm tra, giám sát; 60% các huyện được Sở Y tế, Ban quản lý Chương trình tỉnh, thành phố được kiểm tra, giám sát;

- 100% các tỉnh, thành phố được tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức triển khai chương trình;

- Trên 60% nội dung truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về chương trình sức khỏe Việt Nam, bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân và y tế cơ sở;

- Tiếp tục trang bị bộ thiết bị truyền thông cho tuyến y tế cơ sở tại các trạm y tế xã vùng khó khăn;

- Tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm (2016-2018) và Kế hoạch 2 năm (2019-2020) của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số;

- Ban hành mẫu giám sát, đánh giá chương trình cho các tuyến.

2. Thời gian, đối tượng, phạm vi thực hiện, tiến độ và địa bàn triển khai:

- Thời gian thực hiện: Năm 2019.

- Đối tượng: Toàn bộ người dân.

- Phạm vi thực hiện và địa bàn triển khai: Trung ương và các tỉnh/thành phố trong cả nước.

3. Nội dung chủ yếu:

3.1 Theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện chương trình

+ Thiết lập và tổ chức thực hiện hệ thống theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình, Dự án; Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát của Bộ Y tế, Ban quản lý Chương trình tại các tỉnh, thành phố. Sở Y tế, Ban quản lý Chương trình tỉnh, thành phố tổ chức kiểm tra, giám sát tại tuyến quận, huyện, xã (địa phương xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện của địa phương); Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Trung ương theo phụ lục đính kèm.

+ Đào tạo, tập huấn về theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức triển khai chương trình và truyền thông về các nội dung của Chương trình:

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên môn của các ngành, các cấp thuộc các dự án, Chương trình. Hoàn thiện tài liệu tập huấn, tổ chức học tập kinh nghiệm trong việc thực hiện chương trình mục tiêu ở trong và ngoài nước.

+ Xây dựng và duy trì hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu:

- Xây dựng hệ thống thông tin, số liệu của toàn bộ các dự án thuộc chương trình. Từng bước xây dựng hệ thống thông tin, số liệu của các dự án thuộc chương trình nhằm hài hoà, phù hợp với hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, hệ thống chỉ tiêu thống kê y tế và đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành của các cấp quản lý hành chính nhà nước.

- Tổ chức việc thu thập và phối hợp với các hệ cơ sở dữ liệu khác để thu thập, cập nhật thông tin, số liệu.

+ Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, điển hình trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

+ Tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm (2016-2018) và Kế hoạch 2 năm (2019-2020) của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số;

+ Ban hành mẫu giám sát, đánh giá chương trình cho các tuyến.

+ Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình và các dự án thành phần

- Xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn, quy định, thông tư thực hiện chương trình.

- Tổ chức thực hiện công tác quản lý chương trình, dự án theo qui định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện chương trình, dự án tại các cấp.

+ Đánh giá hiệu quả việc cấp thí điểm bộ thiết bị truyền thông cho tuyến y tế cơ sở.

3.2 Truyền thông y tế

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông về các nội dung của chương trình sức khỏe Việt Nam, bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân và y tế cơ sở, Chương trình Y tế- Dân số trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Thường xuyên cung cấp thông tin dưới nhiều hình thức về các vấn đề chuyên môn đến các cấp ủy Đảng, lãnh đạo chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp, người có uy tín trong cộng đồng, nhằm tạo sự ủng hộ, cam kết mạnh hơn về

chính sách, nguồn lực và dư luận xã hội đối với chương trình sức khỏe Việt Nam, bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân và y tế cơ sở, Chương trình Y tế- Dân số.

- Tiếp tục hợp tác với các cơ quan truyền thông đại chúng (báo nói, báo viết, báo hình, báo mạng) của trung ương và địa phương đảm bảo thường xuyên đưa tin, bài về chương trình sức khỏe Việt Nam, bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân và y tế cơ sở, Chương trình Y tế- Dân số.

- Tăng cường sự phối hợp và tham gia của các ban, ngành, đoàn thể, tạo sự cam kết, sự ủng hộ và việc lồng ghép vào các hoạt động thường xuyên của ngành, đoàn thể với tuyên truyền vận động các đối tượng thực hiện phòng, chống bệnh tật; đặc biệt là những ngành, đoàn thể có thế mạnh đối với các nhóm đối tượng và có mạng lưới xuống tận cơ sở. Duy trì sinh hoạt thường xuyên các hoạt động của các tổ chức, ban ngành, đoàn thể tổ chức và lồng ghép trong hoạt động của ngành, đoàn thể.

- Tổ chức tốt các hoạt động truyền thông tại cộng đồng thông qua đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên của các ngành, đoàn thể và những người có uy tín trong cộng đồng.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông với các hình thức thích hợp như sinh hoạt câu lạc bộ (câu lạc bộ người bệnh...), tổ chức các cuộc thi nhằm nâng cao nhận thức, tạo hành vi đúng đắn cho vị thanh niên, thanh niên, người lao động trẻ thuộc nhóm di cư về kiến thức, hành vi sức khỏe sinh sản, tình dục, phá thai an toàn, phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Tổ chức tốt các hoạt động truyền thông thường xuyên và lưu động đến các vùng biên, đảo, vùng sâu, vùng xa.

+ Tổ chức các ngày/tháng cao điểm truyền thông phù hợp với các hoạt động của Chương trình, Dự án: Tổ chức tốt các ngày kỷ niệm (thế giới phòng chống Lao, tim mạch, ung thư.....), ngày lễ; các cuộc thi, liên hoan... nhằm gặp mặt, giao lưu, biểu dương, học tập kinh nghiệm của những cá nhân, tập thể, địa phương điển hình; và các sự kiện truyền thông thông qua các hình thức mít tinh, diễn đàn, phóng sự.

+ Xây dựng, sản xuất, nhân bản, phát hành các sản phẩm truyền thông:

- Sản xuất, nhân bản và phát hành các tài liệu, ấn phẩm truyền thông (tờ rơi, tờ bướm, tranh ảnh cổ động, tranh lật, sách mỏng, tập san, tạp chí, đĩa CD, VCD, Radio spots, TV spots...) phù hợp với nội dung chương trình sức khỏe Việt Nam, bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân và y tế cơ sở, Chương trình Y tế- Dân số.

+ Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác truyền thông, trang thiết bị công nghệ thông tin; Tăng cường năng lực tuyên truyền, vận động thông qua việc đầu tư

bổ sung trang thiết bị truyền thông cho tuyến xã, tuyến huyện; túi tuyên truyền cho CTV; ưu tiên các xã biên giới, miền núi, vùng sâu, vùng xa và các xã khó khăn.

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về y tế, dân số và an toàn thực phẩm. Xây dựng, duy trì, triển khai đội truyền thông cơ động;

4. Phân bổ ngân sách:

Tổng ngân sách dự kiến năm 2019 (không bao gồm truyền thông về an toàn thực phẩm): 81.900 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách triển khai các hoạt động tại trung ương: 60.280 triệu đồng (73,6%). Chi tiết tại phụ lục 1.

- Ngân sách bổ sung có mục tiêu cho địa phương: 21.620 triệu đồng (chiếm 26,4%, Bộ Y tế đã có Công văn số 5307/BYT-KH-TC ngày 10/9/2018 gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất phương án phân bổ chi tiết ngân sách sự nghiệp cho các Bộ, Ngành, địa phương).

5. Tổ chức thực hiện:

5.1. Vụ Kế hoạch- Tài chính, Bộ Y tế; Văn phòng thường trực Ban Quản lý Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Dự án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Dự án sau khi được phê duyệt;

- Chủ trì hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện dự án;

- Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện dự án;

- Phối hợp với Vụ Truyền thông và Thi đua khen thưởng, các Vụ, Cục, Tổng cục, Dự án, hoạt động liên quan thuộc Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số thống nhất nội dung (phần ngân sách Bộ Y tế quản lý), tổ chức thực hiện.

5.2 Các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Vụ Kế hoạch- Tài chính, Bộ Y tế; Văn phòng thường trực Ban Quản lý Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Dự án, Chương trình và các nhiệm vụ chuyên môn khác theo chức năng, nhiệm vụ.

5.3 Các Dự án, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số:

- Đề xuất các nội dung, hình thức, phương tiện truyền thông; các nội dung về hội thảo, hội nghị, tập huấn, kiểm tra, giám sát chung của Dự án, Chương trình về Vụ Kế hoạch- Tài chính, Bộ Y tế; Văn phòng thường trực Ban Quản lý Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ.

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch- Tài chính, Bộ Y tế; Văn phòng thường trực Ban Quản lý Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Dự án đã được phê duyệt.

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch- Tài chính, Bộ Y tế; Văn phòng thường trực Ban Quản lý Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số kiểm tra, đánh giá, kết quả thực hiện Dự án, Chương trình,

6.4 Các Bộ, ngành khác, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện dự án, chương trình ở địa phương, đơn vị;

- Sở Y tế báo cáo UBND tỉnh, thành phố bố trí cân đối đủ nguồn vốn từ ngân sách địa phương và ngân sách hỗ trợ có mục tiêu từ trung ương để thực hiện Dự án;

- Quản lý, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các dự án do địa phương, đơn vị quản lý; định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện Dự án tại địa phương, đơn vị về Vụ Kế hoạch- Tài chính, Bộ Y tế; Văn phòng thường trực Ban Quản lý Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số theo quy định;

Bộ Y tế đề nghị các đơn vị, địa phương có liên quan có liên quan khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện.


BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Tiến

PHỤ LỤC

Kế hoạch hoạt động bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2019
của Dự án 8- Theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế
(không bao gồm nội dung về An toàn thực phẩm) thuộc Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số
(Kèm theo Quyết định số 1186/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Bộ Y tế)

TT	Đơn vị thực hiện và nội dung chính	Dự toán (triệu đồng)
I	Tổng dự toán được giao:	60.280
II	Phân bổ dự toán cho các đơn vị:	60.280
1	Bệnh viện Da liễu Trung ương: Truyền thông đặc thù về phòng, chống bệnh phong	200
2	Bệnh viện Phổi Trung ương: Truyền thông đặc thù về phòng, chống bệnh lao	200
3	Viện Sốt rét- KST- Côn trùng TW: Truyền thông đặc thù về phòng, chống bệnh sốt rét	200
4	Cục Y tế dự phòng: truyền thông đặc thù về bệnh sốt xuất huyết và các bệnh không lây nhiễm	700
5	Bệnh viện K: Truyền thông đặc thù về phòng, chống bệnh ung thư	200
6	Bệnh viện Nội tiết TW: Truyền thông đặc thù về phòng, chống bệnh đái tháo đường và phòng chống thiếu hụt I ốt	200
7	Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1: Truyền thông đặc thù về bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng	200
8	Bệnh viện Bạch Mai (đã bao gồm kinh phí phát động chương trình sức khỏe Việt Nam)	1000
9	Cục Quản lý môi trường y tế: Truyền thông đặc thù về y tế trường học	200
10	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương: Truyền thông đặc thù về tiêm chủng mở rộng	1.000
11	Tổng cục Dân số- kế hoạch hóa gia đình: Truyền thông đặc thù về DS-KHHGD (2.000 triệu đồng) và xây dựng, duy trì hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu chuyên ngành DS-KHHGD (1.000 triệu đồng)	3.000
12	Cục Quản lý khám, chữa bệnh: Truyền thông đặc thù về phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại động đồng	200
13	Bệnh viện Lão khoa Trung ương: Truyền thông đặc thù về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	200
14	Viện Dinh dưỡng: Truyền thông đặc thù về phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em	200
15	Cục Phòng chống HIV/AIDS: Truyền thông đặc thù về phòng, chống HIV/AIDS	500
16	Viện Huyết học TM TỰ: Truyền thông đặc thù về phòng, chống bệnh lý huyết học và vận động hiến máu tình nguyện	500
17	Bệnh viện Tâm thần TW 2: Khảo sát dịch tễ học lâm sàng các rối loạn tâm thần thường gặp tại các tỉnh phía Nam	500
18	Viện Pasteur TP Hồ Chí Minh	200
19	Viện Pasteur TP Nha Trang	200
20	Văn phòng Bộ Y tế: Truyền thông trên công thông tin Bộ Y tế	300
21	Văn phòng 1125	50.380

III. Nội dung chi tiết các hoạt động:

TT	Tên hoạt động	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Nội dung và dự kiến kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú (Hình thức thực hiện)
I	Các hoạt động theo dõi, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình	7.750				
1	Tổ chức các lớp tập huấn về công tác kế hoạch, Tài chính, quản lý, truyền thông giáo dục sức khỏe, hành chính của Chương trình, Dự án	400	Các lớp tập huấn chuyên môn	Văn phòng 1125		Tự thực hiện
2	Tổ chức hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Chương trình	500	Các hội nghị, hội thảo	Văn phòng 1125		Tự thực hiện
3	Tổ chức các hội nghị sơ kết, hội nghị tổng kết của các dự án, hoạt động	800	Các hội nghị, hội thảo	Văn phòng 1125		Tự thực hiện
4	Giao ban Ban quản lý Chương trình, Giao ban Văn phòng thường trực Ban quản lý Chương trình	100	Các cuộc họp giao ban	Văn phòng 1125		Tự thực hiện
5	Phối hợp với Đoàn thanh niên Bộ Y tế tập huấn kiến thức về truyền thông Chương trình sức khỏe Việt Nam, Y tế cơ sở cho đoàn viên, thanh niên	150	Các lớp tập huấn	Đoàn TNCSHCM Bộ Y tế	Các Vụ, Cục, Tổng cục, Dự án, đơn vị liên quan	Tự thực hiện
6	Kiểm tra, giám sát Dự án tại địa phương, đơn vị	1.000	Các đoàn kiểm tra, giám sát	Văn phòng 1125		Tự thực hiện
7	Cung cấp thông tin y tế cho phóng viên y tế và Tổ chức đưa phóng viên đi thực tế	200	Các buổi họp báo, các cuộc họp chuyên đề, các chuyên công tác đưa phóng viên đi thực tế và viết bài	Văn phòng 1125		Tự thực hiện
8	Mua và cấp phát túi truyền thông cho tuyến y tế cơ sở (phụ lục danh mục chi tiết kèm theo)	4.000		Văn phòng 1125		Thực hiện theo quy định hiện hành
9	In ấn, phổ thông tài liệu chuyên môn, vận chuyển các tài liệu chuyên môn của Dự án, chương trình. Văn phòng phẩm cho các hoạt động chuyên môn của Chương trình, phần mềm diệt virus cho các trang thiết bị thuộc Văn phòng 1125.	100		Văn phòng 1125		Thực hiện theo quy định hiện hành
10	Định viện Tâm thần Trung ương 2 khảo sát dịch tễ học lâm sàng các bệnh rối loạn tâm thần thường gặp tại các tỉnh phía nam	500		Bệnh viện Tâm thần Tâmnhan		Thực hiện theo quy định hiện hành
				TU 2		

TT	Tên hoạt động	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Nội dung và dự kiến kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú (Hình thức thực hiện)
II	Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng	43.430	Thực hiện các hoạt động truyền thông về Chương trình Sức khỏe Việt Nam (SKVN), Bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân (BPCSSKTD), Y tế cơ sở (YTCS) và các nội dung thuộc CTMT Y tế- Dân số			
A	Đài truyền hình, Đài phát thanh	24.780				
I	Đài Truyền hình Việt Nam	10.950				
1,1	Kênh VTV1	2.899				
	Kinh phí trả hợp đồng truyền thông đã đấu thầu năm 2018 theo Quyết định số 5923/QĐ-BYT ngày 28/9/2018	1.099				
	Truyền thông năm 2019	1.800				
1,2	Kênh VTV2	1.893				
	Kinh phí trả hợp đồng truyền thông đã đấu thầu năm 2018 theo Quyết định số 5923/QĐ-BYT ngày 28/9/2018	893				
	Truyền thông năm 2019	1.000				
1,3	Chương trình VTV 24 giờ	1.500	Xây dựng và phát sóng các thông điệp, phóng sự, tọa đàm, phim phổ biến kiến thức truyền thông về Chương trình SKVN, BPCSSKTD, YTCS và các nội dung thuộc CTMT Y tế- Dân số	Văn phòng 1125	Các Vụ, Cục, Tổng cục, Dự án, đơn vị liên quan	Thực hiện theo quy định hiện hành
1,4	Kênh VTV5	1.300				
	Kinh phí trả hợp đồng truyền thông đã đấu thầu năm 2018 theo Quyết định số 5923/QĐ-BYT ngày 28/9/2018	500				
	Truyền thông năm 2019	800				
1,5	Kênh VTV8 (miền Trung và Tây Nguyên)	1.464				
	Kinh phí trả hợp đồng truyền thông đã đấu thầu năm 2018 theo Quyết định số 5923/QĐ-BYT ngày 28/9/2018	664				
	Truyền thông năm 2019	800				
1,6	Kênh VTV9 (TP HCM và Đông Nam Bộ)	1.894				
	Kinh phí trả hợp đồng truyền thông đã đấu thầu năm 2018 theo Quyết định số 5923/QĐ-BYT ngày 28/9/2018	1.094				
	Truyền thông năm 2019	800				

TT	Tên hoạt động	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Nội dung và dự kiến kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú (Hình thức thực hiện)
2	Đài Tiếng nói Việt Nam	1.200				
2.1	Ban thời sự (VOV1)	300	Xây dựng và phát sóng các thông điệp, phóng sự, tọa đàm, phim phổ biến kiến thức truyền thông về Chương trình SKVN, BPCSSKTD, YTCS và các nội dung thuộc CTMT Y tế- Dân số	Văn phòng 1125	Vụ TTTĐKT, các Dự án, hoạt động	Hợp đồng trách nhiệm với các Ban, Trung tâm của VOV
2.2	Ban Văn hóa- Xã hội (VOV2)	300				
2.3	Kênh VOV giao thông	300				
2.4	Kênh Sức khỏe và ATTP	300				
3	Thông tấn xã Việt Nam	3.000				
3.1	Truyền hình thông tấn	2.800				
	<i>Kinh phí trả hợp đồng truyền thông đã đấu thầu năm 2018 theo Quyết định số 5923/QĐ-BYT ngày 28/9/2018</i>	2.000	Xây dựng và phát sóng các thông điệp, phóng sự, tọa đàm, phim phổ biến kiến thức truyền thông về Chương trình SKVN, BPCSSKTD, YTCS và các nội dung thuộc CTMT Y tế- Dân số	Văn phòng 1125	Vụ TTTĐKT, các Dự án, hoạt động	Thực hiện theo quy định hiện hành
	<i>Truyền thông năm 2019</i>	800				
3.2	Báo điện tử Vietnam Plus	200	Các bài báo, tin, ảnh, phóng sự, tọa đàm, ký sự... tuyên truyền về Chương trình SKVN, BPCSSKTD, YTCS và các nội dung thuộc CTMT Y tế- Dân số			Hợp đồng trách nhiệm với Báo điện tử Vietnam Plus
			CTMT Y tế- Dân số			

TT	Tên hoạt động	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Nội dung và dự kiến kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú (Hình thức thực hiện)
4	Trung tâm Phát thanh- Truyền hình Quân đội	1.100				
4,1	Kênh Truyền hình Quốc phòng Việt Nam và Chương trình Truyền hình Quân đội phát trên kênh VTV	800				Thực hiện theo quy định hiện hành
4,2	Phát thanh Quân đội	300				Hợp đồng trách nhiệm với Trung tâm PTTH QĐ
5	Truyền hình Quốc hội Việt Nam	700				
6	Đài TH TP Hồ Chí Minh (kênh HTV9)	1.655				
	<i>Kinh phí trả hợp đồng truyền thông đã đấu thầu năm 2018 theo Quyết định số 5923/QĐ-BYT ngày 28/9/2018</i>	855				
	<i>Truyền thông năm 2019</i>	800	Xây dựng và phát sóng các thông điệp, phóng sự, tọa đàm, phim phổ biến kiến thức truyền thông về Chương trình SKVN, BPCSSKTD, YTCS và các nội dung thuộc CTMT Y tế- Dân số	Văn phòng 1125	Vụ TTĐKT, các Dự án, hoạt động	
7	Đài TH Vĩnh Long (Kênh THVL1)	1.535				
	<i>Kinh phí trả hợp đồng truyền thông đã đấu thầu năm 2018 theo Quyết định số 5823/QĐ-BYT ngày 28/9/2018</i>	735				
	<i>Truyền thông năm 2019</i>	800				
8	Đài TH Bình Dương (Kênh BTV1)	1.605				
	<i>Kinh phí trả hợp đồng truyền thông đã đấu thầu năm 2018 theo Quyết định số 5923/QĐ-BYT ngày 28/9/2018</i>	805				
	<i>Truyền thông năm 2019</i>	800				
9	Đài TH Cần Thơ (Kênh THTPCT)	1.535				
	<i>Kinh phí trả hợp đồng truyền thông đã đấu thầu năm 2018 theo Quyết định số 5923/QĐ-BYT ngày 28/9/2018</i>	735				
	<i>Truyền thông năm 2019</i>	800				
10	Truyền hình VTVcab10	800				
11	Truyền hình Công an nhân dân	700				

TT	Tên hoạt động	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Nội dung và dự kiến kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú (Hình thức thực hiện)
B	Các báo điện tử, báo viết	6.100				
1	Báo Nhân dân	1.000				
1.1	<i>Báo Nhân dân</i>	200	Các bài báo, tin, ảnh, phóng sự, tọa đàm, ký sự... tuyên truyền về Chương trình SKVN, BPCSSKTD, YTCS và các nội dung thuộc CTMT Y tế- Dân số	Văn phòng 1125	Vụ TTĐKT, các Dự án, hoạt động	Hợp đồng trách nhiệm với Báo Nhân dân
1.2	<i>Truyền hình nhân dân</i>	800	Xây dựng và phát sóng các thông điệp, phóng sự, tọa đàm, phim phổ biến kiến thức truyền thông về vệ Chương trình SKVN, BPCSSKTD, YTCS và các nội dung thuộc CTMT Y tế- Dân số	Văn phòng 1125	Vụ TTĐKT, các Dự án, hoạt động	Thực hiện theo quy định hiện hành
2	Công Thông tin điện tử Chính phủ	200				
3	Báo Đại biểu Nhân dân	200				
4	Báo điện tử Vnexpress	200				
5	Báo điện tử Dân trí	200				
6	Báo điện tử Vietnamnet	200				
7	Báo Tuổi trẻ	200				
8	Báo Thanh niên	200				
9	Báo Lao động	200				
10	Báo Tiền phong	200				
11	Báo Công an nhân dân	200				
12	Báo Quân đội nhân dân	200				
13	Báo Người Lao động	200				
14	Báo Hà Nội mới	200				
15	Báo Sài Gòn Giải phóng	200				
16	Báo Phụ nữ Việt Nam	200				
			Các bài báo, tin, ảnh, phóng sự, tọa đàm, ký sự... tuyên truyền về Chương trình SKVN, BPCSSKTD, YTCS và các nội dung thuộc CTMT Y tế- Dân số	Văn phòng 1125	Vụ TTĐKT, các Dự án, hoạt động	Hợp đồng trách nhiệm với Báo, tạp chí hoặc cơ quan chủ quản của Báo, Tạp chí

TT	Tên hoạt động	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Nội dung và dự kiến kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú (Hình thức thực hiện)
17	Báo Tuổi trẻ thủ đô	200	Các bài báo, tin, ảnh, phóng sự, tọa đàm, ký sự... tuyên truyền về Chương trình SKVN, BPCSSKTD, YTCS và các nội dung thuộc CTMT Y tế- Dân số	Văn phòng 1125	Vụ TTTĐKT, các Dự án, hoạt động	Hợp đồng trách nhiệm với Báo, tạp chí hoặc cơ quan chủ quản của Báo, Tạp chí
18	Báo Công thương	200				
19	Báo Kinh tế Việt Nam	200				
20	Báo Hải quan	200				
21	Báo Công lý	200				
22	Tạp chí cộng sản	200				
23	Báo Điện tử Đảng cộng sản	200				
24	Báo Sức khỏe cộng đồng	200				
25	Thời báo Kinh tế Việt Nam	200				
26	Tạp chí Tuyên giáo	300				
C	Các báo, tạp chí, công TTTĐT ngành y tế	12.550				
1	Báo Sức khỏe & Đời sống (kinh phí truyền thông trên Báo SKDS năm 2016-2017)	10.050	Các bài báo, tin, ảnh, phóng sự, tọa đàm, ký sự... tuyên truyền về Chương trình SKVN, BPCSSKTD, YTCS và các nội dung thuộc CTMT Y tế- Dân số	Văn phòng 1125	Vụ TTTĐKT, các Dự án, hoạt động	Hợp đồng trách nhiệm với Báo, tạp chí hoặc cơ quan chủ quản của Báo, Tạp chí
2	Báo Sức khỏe & Đời sống (kinh phí truyền thông năm 2019)	500				
3	Báo Gia đình và Xã hội	500				
4	Tạp chí AIDS và cộng đồng	500				
5	Truyền thông trên Công thông tin điện tử Bộ Y tế	300				
6	Truyền thông trên trang-epes.vn và Fanpage "Hạnh phúc Gia đình"	200				
7	Truyền thông hợp tác quốc tế y tế	500				
				Văn phòng Bộ		
				Văn phòng 1125		
				Vụ HTQT	VP1125	

TT	Tên hoạt động	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Nội dung và dự kiến kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú (Hình thức thực hiện)
III	Tổ chức các sự kiện và truyền thông đặc thù nhân các ngày, tuần, tháng cao điểm của các dự án, hoạt động	9.100				
1	Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và một số bệnh không lây nhiễm phổ biến	3.100				
1.1	bệnh phong	200				
1.2	bệnh lao	200				
1.3	bệnh sốt rét	200				
1.4	bệnh sốt xuất huyết và các bệnh không lây nhiễm (Cục YTDP)	700				
1.5	bệnh ung thư	200				
1.6	bệnh đái tháo đường và phòng chống các rối loạn do thiếu I-ốt	200				
1.7	bệnh tâm thần	200				
1.8	bệnh tim mạch; bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản (trong đó đã bao gồm kinh phí phát động chương trình sức khỏe Việt Nam)	1.000				
1.9	bệnh tật trường học	200				
2	Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng	1.000				
3	Dự án 3: Dân số và phát triển	3.600				
3.1	dân số- kế hoạch hóa gia đình (bao gồm nội dung truyền thông đặc thù về DS-KHHGD và xây dựng, duy trì hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số);	3.000				
3.2	phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng	200				
3.3	chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	200				
3.4	cải thiện tình trạng dinh dưỡng	200				
4	Dự án 5: Phòng chống HIV/AIDS	500				
5	Dự án 6: Đảm bảo máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học	500				
6	Các đơn vị trực thuộc Bộ triển khai các hoạt động truyền thông	400				
6.1	Viện Pasteur TP Hồ Chí Minh	200				
6.2	Viện Pasteur TP Nha Trang	200				
	Tổng cộng	60.280				

Thực hiện theo quy định hiện hành

Văn phòng 1125

Các đơn vị quản lý nhà nước và các đơn vị chủ trì triển khai thực hiện các dự án, hoạt động thuộc Chương trình theo Quyết định số 5888/QĐ-BYT

PHỤ LỤC**Danh mục và cấu hình túi truyền thông cho tuyến y tế cơ sở***(Kèm theo Quyết định số 1186/QĐ-BYT ngày 29/3/2019 của Bộ Y tế)*

STT	Danh mục hàng hóa và cấu hình	Đơn vị tính	Số lượng	Dự toán (VND)
1	Túi truyền thông cho tuyến y tế cơ sở, mỗi túi gồm: 1. Bộ thu, phát kèm âm li (01 bộ), gồm: <ul style="list-style-type: none">- Bộ khuếch đại (Loa liên amply): 01 bộ- Dây đeo loa: 01 chiếc;- Micro không dây: 01 chiếc- Bộ đổi nguồn- sạc: 01 chiếc- Điều khiển từ xa: 01 chiếc;- Dây Aux kết nối âm thanh: 01 chiếc- Sách hướng dẫn sử dụng: 01 quyển. 2. Ba lô chuyên dụng (túi đựng): 01 chiếc 3. Bộ USB và ổ cứng di động để lưu trữ (thu thập dữ liệu, chuyển đổi dữ liệu, ghi vào usb và ổ cứng): 01 bộ 4. TV Box (01 bộ), gồm: <ul style="list-style-type: none">- Thân máy (TV box): 01 chiếc;- Điều khiển từ xa: 01 chiếc;- Dây nguồn, cáp nối và phụ kiện đồng bộ: 01 bộ.	Bộ	354	4.000.000.000

PHỤ LỤC

Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương năm 2019 của Dự án 8: Theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông về Y tế thuộc Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số (không bao gồm hoạt động truyền thông về an toàn thực phẩm)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tỉnh, thành phố	Tổng cộng
A	CÁC TỈNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TƯ	21.616
I	VÙNG MIỀN NÚI PHÍA BẮC	6.099
1	Hà Giang	593
2	Tuyên Quang	262
3	Cao Bằng	598
4	Lạng Sơn	439
5	Lào Cai	546
6	Yên Bái	370
7	Thái Nguyên	270
8	Bắc Kạn	283
9	Phú Thọ	465
10	Bắc Giang	395
11	Hoà Bình	415
12	Sơn La	556
13	Lai Châu	412
14	Điện Biên	495
II	ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	3.889
15	Hà Nội	876
16	Hải Phòng	435
17	Quảng Ninh	379
18	Hải Dương	398
19	Hưng Yên	242
20	Vĩnh Phúc	205
21	Bắc Ninh	189
22	Hà Nam	174
23	Nam Định	344
24	Ninh Bình	218
25	Thái Bình	429
III	MIỀN TRUNG	6.143
26	Thanh Hoá	1.305
27	Nghệ An	920
28	Hà Tĩnh	393
29	Quảng Bình	288

TT	Tỉnh, thành phố	Tổng cộng
30	Quảng Trị	311
31	Thừa Thiên Huế	228
32	Đà Nẵng	150
33	Quảng Nam	616
34	Quảng Ngãi	626
35	Bình Định	388
36	Phú Yên	268
37	Khánh Hoà	260
38	Ninh Thuận	150
39	Bình Thuận	240
IV	TÂY NGUYÊN	1.589
40	Đắk Lắk	276
41	Đắk Nông	107
42	Gia Lai	533
43	Kon Tum	403
44	Lâm Đồng	270
V	ĐÔNG NAM BỘ	1.358
45	Hồ Chí Minh	483
46	Đồng Nai	256
47	Bình Dương	137
48	Bình Phước	166
49	Tây Ninh	143
50	Bà Rịa - Vũng Tàu	173
VI	ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	2.538
51	Long An	288
52	Tiền Giang	259
53	Bến Tre	246
54	Trà Vinh	158
55	Vĩnh Long	164
56	Cần Thơ	128
57	Hậu Giang	111
58	Sóc Trăng	164
59	An Giang	234
60	Đồng Tháp	216
61	Kiên Giang	318
62	Bạc Liêu	100
63	Cà Mau	152

PHỤ LỤC

Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện

Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2019

(Kèm theo Quyết định số 1186/QĐ-BYT ngày 29 /3/2019 của Bộ Y tế)

Căn cứ Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 4756/QĐ-BYT ngày 23/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Ban Quản lý Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 5289/QĐ-BYT ngày 24/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt nhân sự Văn phòng thường trực Ban Quản lý Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-BYT của Bộ Y tế thông báo ý kiến kết luận của Bộ trưởng tại cuộc họp triển khai Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số giai đoạn 2016-2020;

Bộ Y tế ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2019 như sau:

1. Mục tiêu

Kiểm tra việc xây dựng và thực hiện kế hoạch 5 năm, kế hoạch năm 2017, 2018, 2019, phương án phân bổ ngân sách và kết quả triển khai của các Dự án, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số tại các tỉnh, thành phố, đơn vị. Đồng thời, ghi nhận những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai tại địa phương để có các giải pháp kịp thời nhằm tháo gỡ và hỗ trợ các địa phương triển khai đạt mục tiêu và hiệu quả của Chương trình.

2. Phạm vi thực hiện: Các đơn vị triển khai Dự án, hoạt động tại Trung ương và các tỉnh, thành phố trong cả nước.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2019

4. Thành phần tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát

- Lãnh đạo Bộ Y tế;
- Đại diện Vụ Kế hoạch- Tài chính;
- Đại diện Cục Y tế dự phòng
- Đại diện Cục Quản lý khám, chữa bệnh;
- Đại diện Cục An toàn thực phẩm
- Đại diện Cục Phòng chống HIV/AIDS
- Đại diện Tổng cục Dân số
- Đại diện Vụ Sức khỏe, Bà mẹ- Trẻ em

- Văn phòng Thường trực Ban Quản lý Chương trình;
- Đại diện các Dự án, hoạt động có liên quan.
- Đại diện các Bộ, Ngành có liên quan.

Tùy vào mục đích, yêu cầu và nội dung kiểm tra, giám sát thì từng đoàn công tác sẽ được bố trí các thành phần liên quan, đảm bảo đầy đủ, tinh gọn và hiệu quả.

5. Nội dung kiểm tra, giám sát

- Xây dựng và ban hành kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020 để triển khai thực hiện Quyết định 1125/QĐ-TTg.

- Xây dựng kế hoạch năm 2017, năm 2018 và năm 2019, phương án phân bổ ngân sách (bao gồm cả ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu và ngân sách địa phương bố trí để triển khai các hoạt động của Chương trình).

- Kết quả triển khai của các Dự án, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số tại các tỉnh, thành phố.

- Lồng ghép việc triển khai thực hiện các dự án, hoạt động của Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số với các Chương trình, Dự án khác.

- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai tại địa phương.

- Đề xuất, kiến nghị của địa phương.

6. Thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát

6.1. Kiểm tra, giám sát tại địa phương

6.1.1 Kiểm tra, giám sát thường xuyên theo kế hoạch: chọn đại diện mỗi vùng sinh thái 02 tỉnh/7 vùng.

a. Vùng núi phía Bắc (Vĩnh Phúc, Thái Nguyên).

- Trưởng đoàn: GS.TS Nguyễn Viết Tiến- Thứ trưởng Thường trực Bộ Y tế;

- Đơn vị đầu mối thực hiện: Vụ Kế hoạch- Tài chính;

- Thành phần: Đại diện Lãnh đạo và chuyên viên các Vụ, Cục, Tổng cục, các Dự án, hoạt động và đơn vị liên quan.

b. Vùng Đồng bằng Sông Hồng (Nam Định, Ninh Bình).

- Trưởng đoàn: GS.TS Nguyễn Viết Tiến- Thứ trưởng Thường trực Bộ Y tế;

- Đơn vị đầu mối thực hiện: Tổng cục Dân số;

- Thành phần: Đại diện Lãnh đạo và chuyên viên các Vụ, Cục, Tổng cục, các Dự án, hoạt động và đơn vị liên quan.

c. Miền Trung (Thanh Hóa, Nghệ An).

- Trưởng đoàn: TS Trường Quốc Cường- Thứ trưởng Bộ Y tế;

- Đơn vị đầu mối thực hiện: Cục An toàn thực phẩm;

- Thành phần: Đại diện Lãnh đạo và chuyên viên các Vụ, Cục, Tổng cục, các Dự án, hoạt động và đơn vị liên quan.

d. Duyên Hải Nam Trung bộ (Quảng Nam, Đà Nẵng).

- Trưởng đoàn: PGS.TS Nguyễn Trường Sơn- Thứ trưởng Bộ Y tế;

- Đơn vị đầu mối thực hiện: Vụ Kế hoạch- Tài chính;
- Thành phần: Đại diện Lãnh đạo và chuyên viên các Vụ, Cục, Tổng cục, các Dự án, hoạt động và đơn vị liên quan.

e. Tây Nguyên (Đắk Nông, Lâm Đồng).

- Trưởng đoàn: GS.TS Nguyễn Việt Tiến- Thứ trưởng Thường trực Bộ Y tế;
- Đơn vị đầu mối thực hiện: Tổng cục Dân số;
- Thành phần: Đại diện Lãnh đạo và chuyên viên các Vụ, Cục, Tổng cục, các Dự án, hoạt động và đơn vị liên quan.

g. Vùng Đông Nam Bộ (Bến Tre, Tiền Giang).

- Trưởng đoàn: PGS.TS Nguyễn Thị Kim Tiến- Bộ trưởng Bộ Y tế;
- Đơn vị đầu mối thực hiện: Cục Phòng chống HIV/AIDS;
- Thành phần: Đại diện Lãnh đạo và chuyên viên các Vụ, Cục, Tổng cục, các Dự án, hoạt động và đơn vị liên quan.

h. Đồng bằng Sông Cửu Long (Hậu Giang, Kiên Giang).

- Trưởng đoàn: PGS.TS Nguyễn Trường Sơn- Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Đơn vị đầu mối thực hiện: Cục Y tế dự phòng;
- Thành phần: Đại diện Lãnh đạo và chuyên viên các Vụ, Cục, Tổng cục, các Dự án, hoạt động và đơn vị liên quan.

6.1.2 Kiểm tra, giám sát theo lịch của Lãnh đạo Bộ và các Bộ, Ngành liên quan (nếu có).

6.2. Kiểm tra, giám sát các đơn vị triển khai tại trung ương

a. Viện Pasteur TP Hồ Chí Minh, Viện Y tế công cộng TP Hồ Chí Minh

- Thành phần: Lãnh đạo và chuyên viên Vụ Kế hoạch- Tài chính; Văn phòng thường trực, Đại diện các Vụ, Cục và đơn vị liên quan (06 người).
- Thời gian: 02 ngày, dự kiến tháng 3/2019.

b. Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên.

- Thành phần: Lãnh đạo và chuyên viên Vụ Kế hoạch- Tài chính; Văn phòng thường trực, Đại diện các Vụ, Cục và đơn vị liên quan (06 người).
- Thời gian: 02 ngày, dự kiến tháng 3/2019.

c. Dự án Phòng chống lao; Dự án Đảm bảo máu an toàn và PC một số bệnh lý huyết học; Dự án An toàn thực phẩm, Dự án phòng chống HIV/AIDS, Hoạt động phòng chống sốt rét, phòng chống số xuất huyết.

- Thành phần: Lãnh đạo và chuyên viên Vụ Kế hoạch- Tài chính; Văn phòng thường trực, Đại diện các Vụ, Cục và đơn vị liên quan (06 người).
- Thời gian: Mỗi Dự án, hoạt động 01 buổi, dự kiến tháng 3-4/2019.

d. Viện Pasteur Nha Trang.

- Thành phần: Lãnh đạo và chuyên viên Vụ Kế hoạch- Tài chính; Văn phòng thường trực, Đại diện các Vụ, Cục và đơn vị liên quan (06 người).
- Thời gian: 02 ngày, dự kiến tháng 4-5/2019.

7. Kinh phí:

Kinh phí chi cho hoạt động kiểm tra, giám sát được lấy từ kinh phí của Dự án 8 Theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình và truyền thông về y tế và các Dự án khác thuộc Chương trình.

8. Tổ chức thực hiện

Đơn vị đầu mối thực hiện các đoàn kiểm tra, giám sát chủ động xây dựng kế hoạch, thời gian, thành phần cụ thể đoàn kiểm tra, giám sát báo cáo Trưởng đoàn để triển khai thực hiện; Phối hợp với Văn phòng thường trực Ban quản lý Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số để xây dựng dự toán kinh phí cho đoàn kiểm tra, giám sát; và tổng hợp kết quả công tác (báo cáo giám sát) gửi về Vụ Kế hoạch- Tài chính, Văn phòng thường trực Ban quản lý Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số trước ngày 31/10/2019 (đồng thời qua địa chỉ email quangmoh@yahoo.com.vn) để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ và các Bộ, ngành liên quan.

Đề nghị các Vụ, Cục, Tổng cục Dân số -Kế hoạch hóa gia đình, Văn phòng thường trực Ban Quản lý Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các ông, bà có tên được giao nhiệm vụ trong kế hoạch nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch này./.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Tiến